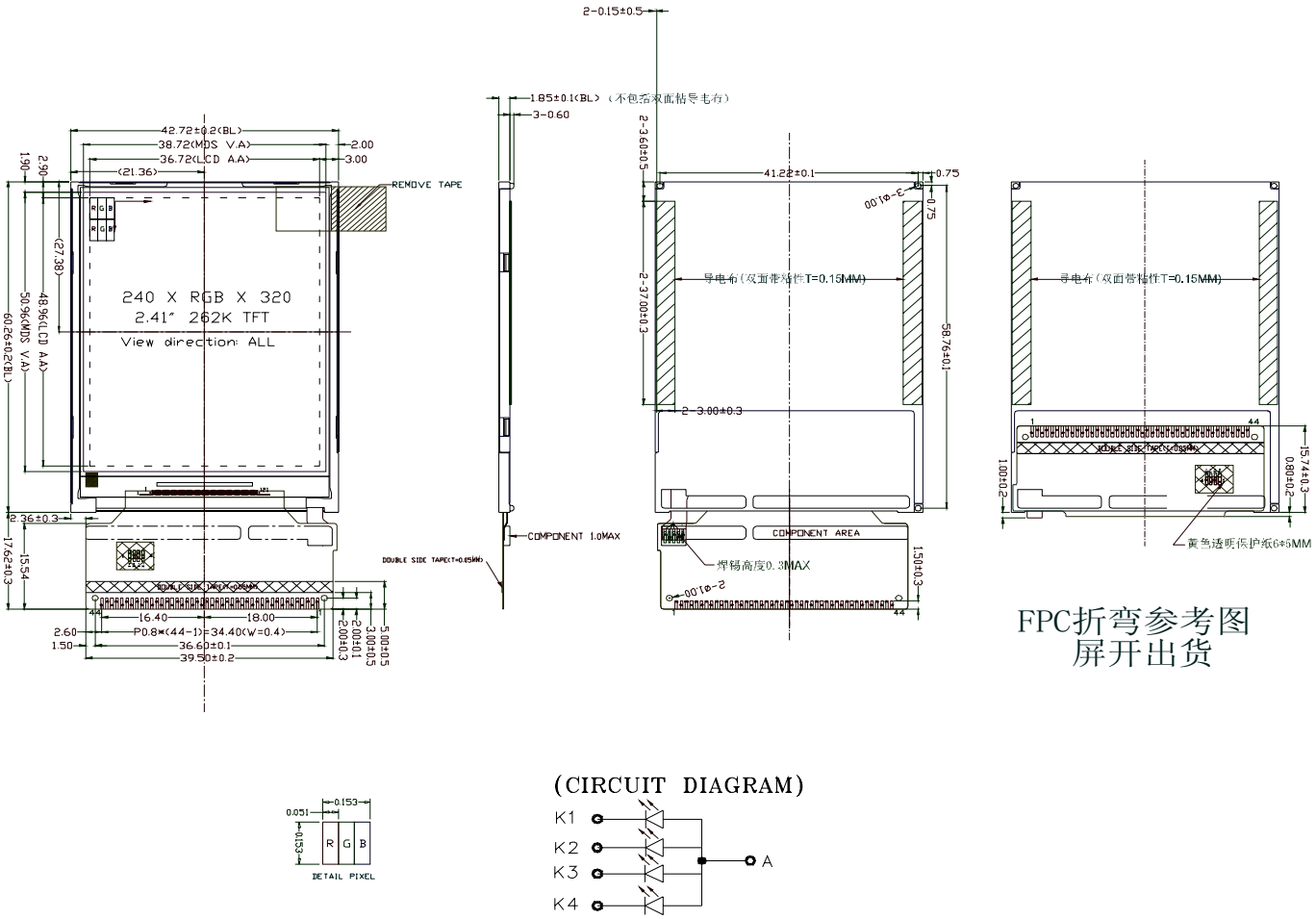

FPC折弯参考图
屏开出货

接口定义：

PIN	ASSIGNMENT		
1	GND	23	NC
2	Y-	24	NC
3	X-	25	NC
4	Y+	26	NC
5	X+	27	NC
6	GND	28	NC
7	NC	29	NC
8	NC	30	NC
9	NC	31	RD
10	NC	32	WR
11	LCD_ID	33	RS
12	RESET	34	CS
13	FMARK	35	GND
14	NC	36	IOVCC
15	DB15	37	VCC
16	DB14	38	VCC
17	DB13	39	LEDK4
18	DB12	40	LEDK3
19	DB11	41	LEDK2
20	DB10	42	LEDK1
21	DB9	43	LEDA
22	DB8	44	GND

(CIRCUIT DIAGRAM)

NOTES:
1. DISPLAY TYPE: 262K TFT, TRANSMISSIVE 全视角
2. OPERATING TEMP: -20° C~70° C
3. STORAGE TEMP: -30° C~80° C
4. LCD DRIVER: R61526
5. BACKLIGHT:4CHIP-WHITE LED, PARALLEL CONNECTION
6. ROHS COMPLIANCY
7. VAmds:模块可视区域,建议外壳可视区域比VAmds单边小0.3mm以上